

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS- ST
Ngày: 31 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhất

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Dhiều Hmok

2. Ông Nguyễn Văn Thúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ và tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS, ngày 16 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

Các bị cáo tham gia tại điểm cầu thành phần:

1. Họ và tên: Nguyễn Trọng N, sinh năm 1998 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1974 và con bà Võ Thị T, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 07 tháng 02 năm 2023 đến ngày 12 tháng 02 năm 2023. Sau đó, chuyển sang tạm giam từ ngày 13 tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn Q, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 và con bà Phạm Thị Thanh D, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 07 tháng 02 năm 2023 đến ngày 12 tháng 02 năm 2023. Sau đó, chuyển sang tạm giam từ ngày 13 tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Đặng Thế Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn Q, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thế M, sinh năm 1967 và con bà Phạm Thị T, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 07 tháng 02 năm 2023 đến ngày 12 tháng 02 năm 2023. Sau đó, chuyển sang tạm giam từ ngày 13 tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Có mặt.

Người tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn Q, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

Thư ký tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B.

Đại diện nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Võ Ngọc Bảo – Kiểm sát viên

Người tham gia tố tụng khác: Cán bộ, chiến sỹ thuộc Nhà tạm giữ Công an thị xã B: Hạ sĩ Mã Hùng Dũng và Hạ sĩ Long Văn Phi

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo N, Ph và Đ là bạn bè với nhau và cùng nghiện ma túy. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05 tháng 02 năm 2023 cùng nhau ngồi uống cà phê tại quán cà phê “Chuyện”, ở phường A, thị xã B. Trong lúc ngồi uống cà phê N rủ Ph và Đ “có chơi không?” (có sử dụng ma túy không?) thì Đ và Ph đồng ý, rồi N yêu cầu Đ và Ph góp tiền đưa cho N đi mua ma túy. Sau đó, Đ góp 100.000 đồng, Ph góp 50.000 đồng, còn N bỏ ra 150.000 đồng, rồi N mượn xe mô tô của Ph biển số 47C1 – 295.54 điều khiển đi ra khu vực xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk tìm đối tượng tên Tr (không rõ nhân thân, lai lịch, là bạn bè ngoài xã hội của N) để mua ma túy. Khi đi qua nghĩa trang liệt sỹ phường Đ, thị xã B đến địa phận xã P giáp địa phận thị xã B, thì gặp Tr, N hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, Tr đồng ý bán rồi N đưa cho Tr 300.000 đồng và Tr đưa cho N 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu vào túi quần

bên phải và điều khiển xe quay lại quán cà phê gặp Ph và Đ nói về không, thì Đ nói ngồi chơi xíu đã, nên N điều khiển xe đi về nhà trước. Một lúc sau, Đ điều khiển xe của Đ chở Ph đi về nhà Ph để lấy dây sạc điện thoại, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Ph đi vào chòi rẫy ông Nguyễn Văn H (bố của Phúc) ở thôn Đ, xã E, thị xã B để chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy đá. Khoảng 20 phút sau N sử dụng mạng xã hội Zalo liên lạc với Ph và Đ, thì biết Ph và Đ đang ở chòi rẫy của Ph, nên N đem theo gói ma túy vừa mua được đi đến chòi rẫy. Đến nơi N đi vào trong chòi và đóng cửa lại và thấy 01 chai nước (loại chai Revive), 01 nắp chai nhựa màu trắng được cắm 01 ống thủy tinh được uốn cong phần đầu, 01 ống hút nhựa màu đỏ và 01 chiếc quạt gas (ống nổ thủy tinh là của Đ mang đến từ trước; còn chai nước, ống hút nhựa, quạt gas đã có sẵn trong chòi rẫy của Ph. Sau đó, N cầm chai nước Revive đổ bớt một ít ra ngoài cửa sổ, rồi lấy nắp chai nhựa được gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa vặn chặt vào để tạo thành bộ dụng cụ hút ma túy đá. Sau đó, lấy gói ma túy mua được đổ vào phễu tròn ống thủy tinh rồi mang ra đặt ở giường, thì Đ cầm quạt gas đốt nóng phần dưới phễu tròn để ma túy đá tan ra, rồi cả ba thay phiên nhau cùng hút, người hút đầu tiên là Đ, rồi đến N, sau đó đến Ph, mỗi người hút được 05 đến 06 hơi thì hết ma túy trong nổ, thì Ph và Đ nằm trên giường chơi, còn N tháo rời bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang ra cất dấu ở dưới gốc cây hồ tiêu gần chòi rẫy, còn chai nước N để ở trước hiên chòi rẫy. Sau đó, vụ việc bị Công an xã E, thị xã B phát hiện và thu giữ tang vật liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 05 tháng 02 năm 2023, của Bệnh viện đa khoa thị xã B kết luận: Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn Ph và Đặng Thế Đ dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số: 17/CT - VKSBH, ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn Ph và Đặng Thế Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn Ph và Đặng Thế Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Đặng Thế Đ từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Thời phạt phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 07 tháng 02 năm 2023)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy (gồm: Một chai nhựa nhãn hiệu Revive, một nắp chai được đục hai lỗ có gắn sẵn một ống hút nhựa màu đỏ và một ống thủy tinh được uốn cong phần đầu) và 01 quẹt gas. Đây là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Yamaha; loại xe: Exciter; Màu: Trắng xanh; mang biển kiểm soát: 47C1-295.54; Số khung: RLCE55P10EY416321; Số máy: 55P1416338 và 01 chiếc điện thoại Iphone, Model A1661 FCC ID: BCG-E3087A IC: 579C-E3087A, màu hồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Ph. Đây là phương tiện Phức cho N mượn đi mua ma túy và liên lạc để rủ nhau sử dụng ma túy, còn giá trị sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại Iphone, Model A1687 FCC ID: BCG-E2944A IC: 579C-E2944A, màu hồng là tài sản hợp pháp của bị cáo N. Đây là phương tiện bị cáo N dùng để liên lạc rủ bị cáo Ph, Đ cùng nhau sử dụng ma túy, còn giá trị sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại Iphone Xs, số IMEI 356168090350609, màu vàng Gold là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ. Đây là phương tiện bị cáo Đ dùng để liên lạc rủ N, Ph cùng nhau sử dụng ma túy, còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 05 tháng 02 năm 2023, tại chòi rẫy của ông Nguyễn Văn H, thuộc thôn Đ, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn Ph và Đặng Thế Đ đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Sau khi sử dụng trái phép chất ma túy xong thì bị Công an xã E, thị xã B phát hiện và thu giữ tang vật liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

[3] Hành vi đã thực hiện nêu trên của các bị cáo, đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cần xác định vai trò của các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo N là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Ph và Đ sử dụng ma túy là người yêu cầu các bị cáo Ph và Đ góp tiền để cho bị cáo đi mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo thực hiện tội phạm một cách tích cực nhất so với bị cáo Ph và Đ, giữ vai trò chính trong vụ án. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm hơn so với bị cáo Ph và Đ thì mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Ph là người thực hiện tội phạm một cách tích cực khi được rủ rê, tự nguyện góp tiền để mua ma túy và cho bị cáo N mượn xe mô tô làm phương tiện để đi mua ma túy và dùng chòi rẫy của gia đình làm địa điểm và chuẩn bị dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt thấp hơn so với bị cáo N, nhưng phải cao hơn so với bị cáo Đ.

Đối với bị cáo Đ là người thực hiện tội phạm tích cực khi được rủ rê, tự nguyện góp tiền để mua ma túy và tham gia vai trò chuẩn bị dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xem xét áp dụng đối với bị cáo hình phạt đủ nghiêm,

tương xứng với hành vi phạm tội nhằm tác dụng trừng trị, răn đe đối với bị cáo.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm hại đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy còn góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Chất ma túy là chất gây nghiện, có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại lớn không chỉ đến sức khỏe mà nó còn là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, nhằm tác dụng trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục để các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và tôn trọng pháp luật. Ngoài ra, còn đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; các bị cáo là người có nhân thân tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với chòi rẫy thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn H (bố Ph). là địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Việc các bị cáo sử dụng làm địa điểm phạm tội, ông H không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B không đề cập xử lý đối với ông H là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Tr là người bán ma túy cho bị cáo N, nhưng N không biết nhân thân, lai lịch người này. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã tiến hành điều tra, xác minh làm rõ nhưng chưa có kết quả, do đó CQCSĐT Công an thị xã Buôn Hồ tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ thì xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy (gồm: Một chai nhựa nhãn hiệu Revive, một nắp chai được đục hai lỗ có gắn sẵn một ống hút nhựa màu đỏ và một ống thủy tinh được uốn cong phần đầu) và 01 quẹt gas. Đây là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Yamaha; loại xe: Exciter; Màu: Trắng xanh; mang biển kiểm soát: 47C1-295.54; Số khung: RLCE55P10EY416321; Số máy: 55P1416338 và 01 chiếc điện thoại Iphone, Model A1661 FCC ID: BCG-E3087A IC: 579C-E3087A, màu hồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Ph. Đây là phương tiện Phúc cho N mượn đi mua ma túy và liên lạc để rủ nhau sử dụng ma túy, còn giá trị sử dụng

- 01 chiếc điện thoại Iphone, Model A1687 FCC ID: BCG-E2944A IC: 579C-E2944A, màu hồng là tài sản hợp pháp của bị cáo N. Đây là phương tiện bị cáo N dùng để liên lạc rủ bị cáo Ph, Đ cùng nhau sử dụng ma túy, còn giá trị sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại Iphone Xs, số IMEI 356168090350609, màu vàng Gold là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ. Đây là phương tiện bị cáo Đ dùng để liên lạc rủ N, Ph cùng nhau sử dụng ma túy, còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn Ph và Đặng Thế Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 07 tháng 02 năm 2023)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 02 năm 03 tháng (Hai năm ba tháng) tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 07 tháng 02 năm 2023)

Xử phạt bị cáo Đặng Thế Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 07 tháng 02 năm 2023)

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy (gồm: Một chai nhựa nhãn hiệu Revive, một nắp chai được đục hai lỗ có gắn sẵn một ống hút nhựa màu đỏ và một ống thủy tinh được uốn cong phần đầu) và 01 (Một) quẹt gas.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Yamaha; loại xe: Exciter; Màu: Trắng xanh; mang biển kiểm soát: 47C1-295.54; Số khung: RLCE55P10EY416321; Số máy: 55P1416338 và 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone, Model A1661 FCC ID: BCG-E3087A IC: 579C-E3087A, màu hồng của bị cáo Nguyễn Văn Ph.

01 (Một) chiếc điện thoại Iphone, Model A1687 FCC ID: BCG-E2944A IC: 579C-E2944A, màu hồng của bị cáo Nguyễn Trọng N.

01 (Một) chiếc điện thoại Iphone Xs, số IMEI 356168090350609, màu vàng Gold của bị cáo Đặng Thế Đ.

(Đặc điểm các vật chứng được mô tả tại biên bản giao, nhận vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án)

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn Ph và Đặng Thế Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bá Nhất